

PREDNISON DOMESCO 5 mg

VIÊN NÉN BAO PHIM

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa

- Prednison 5 mg
- Tá dược: Lactose, Tinh bột mì, Avicel, Povidon, Croscarmellose sodium, Natri lauryl sulfat, Magnesi stearat, Colloidal silicon dioxide, Hydroxypropylmethyl cellulose 15 cP, Hydroxypropylmethyl cellulose 6 cP, Polyethylen glycol 6000, Talc, Titan dioxyd, Màu Erythrosin lake.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nén bao phim

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 10 vỉ x 10 viên.
- Chai 100; 150; 200; 500 viên.

CHỈ ĐỊNH:

Prednison được chỉ định khi cần đến tác dụng chống viêm và ức chế miễn dịch:

- Viêm khớp dạng thấp, lupút ban đỏ toàn thân, một số thể viêm mạch, viêm động mạch thái dương và viêm quanh động mạch nút, bệnh sarcoid, hen phế quản, viêm loét đại tràng, thiếu máu tan huyết, giảm bạch cầu hạt và những bệnh dị ứng nặng gồm cả phản vệ.
- Ung thư như bệnh bạch cầu cấp, u lympho, ung thư vú và ung thư tuyến tiền liệt ở giai đoạn cuối.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG: Dùng uống

Tùy tình trạng bệnh và đáp ứng của bệnh nhân.

- Bệnh lý mãn tính: (Rối loạn nội tiết, bệnh da, huyết học và một vài bệnh viêm nhiễm). Liều khởi đầu: 5 – 10 mg/ngày và dần tăng lên đến liều lượng thấp nhất có tác dụng.



DOMESCO

NHÀ SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
66, Quốc lộ 30, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
Điện thoại: 067. 3851950

- Suy yếu tuyến thượng thận: 2,5 – 10 mg/ngày.
- Tình trạng dị ứng, thấp khớp cấp: 20 – 30 mg/ngày.
- Bệnh trầm trọng: Bệnh chất tạo keo, khởi đầu 30 mg/ngày.

* Khi cần phải điều trị thời gian dài, nên xem xét phác đồ dùng thuốc cách nhật, một lần duy nhất vào buổi sáng theo nhịp tiết tự nhiên trong 24 giờ của corticosteroid, như vậy sẽ ít ADR hơn vì có thời gian phục hồi giữa 2 liều. Sau khi điều trị dài ngày phải ngừng thuốc dần từng bước.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với một trong các thành phần của thuốc.
- Nhiễm khuẩn nặng, trừ sốc nhiễm khuẩn và lao màng não.
- Nhiễm trùng da do virus, nấm hoặc lao.
- Đang dùng vaccin virus sống.

THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

- Người bệnh loãng xương, người mới nổi thông (ruột, mạch máu), rối loạn tâm thần, loét dạ dày, loét tá tràng, đái tháo đường, tăng huyết áp, suy tim và trẻ đang lớn.
- Do nguy cơ có những tác dụng không mong muốn nên phải dùng thận trọng corticosteroid toàn thân cho người cao tuổi, với liều thấp nhất và trong thời gian ngắn nhất có thể được.
- Suy tuyến thượng thận cấp có thể xảy ra khi ngưng thuốc đột ngột sau thời gian dài điều trị hoặc khi có stress.
- Khi dùng liều cao, có thể ảnh hưởng đến tác dụng của tiêm chủng vaccin.
- Thận trọng khi dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Dùng corticosteroid toàn thân dài ngày cho người mẹ có thể dẫn đến sự giảm cân của trẻ sơ sinh. Dùng corticosteroid liều cao theo đường toàn thân cho người mẹ có thể gây ra nguy cơ nhỏ về giảm sản thượng thận ở trẻ sơ sinh. Nói chung, sử dụng corticosteroid ở người mang thai đòi hỏi phải cân nhắc lợi ích có thể đạt được so với những rủi ro có thể xảy ra với mẹ và con.

- Cần phải sử dụng corticosteroid cho người mang thai bị hen vì hen có nguy hiểm là gây thiếu oxy cho bào thai. Dùng glucocorticoid trước khi đẻ non còn thúc đẩy sự trưởng thành cho phổi của trẻ, ngăn ngừa hội chứng suy giảm hô hấp.

- Prednison tiết vào sữa mẹ với lượng dưới 1% liều dùng và có thể không có ý nghĩa lâm sàng. Nên cẩn thận khi dùng prednison ở phụ nữ cho con bú.

ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không ảnh hưởng khi lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

- Không nên phối hợp với erythromycin đường tĩnh mạch, sultoprid và vincamin.

- Lưu ý khi phối hợp: Dẫn xuất salicylat; các thuốc loạn nhịp gây xoắn đỉnh như bepridil, disopyramid, bretylium, solatol và amiodaron; các thuốc chống đông máu đường uống, các thuốc gây hạ kali huyết; dẫn xuất digitalin; heparin; insulin; metformin; các sulfamid hạ đường huyết; isoniazid; các muối, oxyd và hydroxyd của Mg, Al và Ca; các thuốc trị cao huyết áp; interferon alpha và vaccin sống giảm hoạt tính.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Ứ muối, nước, suy tim sung huyết, mất kali, tăng huyết áp, giảm canxi.

- Yếu cơ, loãng xương, hoại tử vô trùng đầu xương đùi.
- Loét dạ dày, tá tràng, viêm tụy, viêm loét thực quản.
- Ức chế phản ứng da, tăng tiết mồ hôi, xuất huyết da (đốm xuất huyết và mảng xuất huyết).

- Thần kinh: Co giật, tăng áp lực nội sọ với hiện tượng phù gai thị, đau đầu, chóng mặt.

- Nội tiết: Rối loạn kinh nguyệt, chậm tăng trưởng của trẻ em, tăng nhu cầu insulin trong bệnh tiểu đường.

- Mắt: Độc thủy tinh thể dưới bao sau, tăng nhãn áp.

- Thay đổi sắc tố mô, áp xe vô khuẩn (rất hiếm).

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Tai biến nhiễm trùng nặng, tổn thương dạ dày, đục thủy tinh thể, loãng xương, bị yếu cơ giảm khả năng đi lại. Giữ muối và nước gây phù, nhiễm kiềm, giảm kali huyết và tăng huyết áp, tăng insulin, chậm lớn ở trẻ em, gây mụn, các đường vân trên da, béo phì ở thân, đọng mỡ ở cổ và vai, mặt, suy vỏ thượng thận, nóng nảy, mất ngủ, thay đổi tính khí và loạn tâm thần.

DƯỢC LỰC HỌC:

Thuốc kháng viêm nhóm steroid, glucocorticoid là những nội tiết tố chuyển hóa chủ yếu về mặt sinh lý. Corticoid tổng hợp được dùng kháng viêm. Ở liều cao corticoid gây suy giảm đáp ứng miễn dịch, tác dụng chuyển hóa, giữ muối nước của prednison thấp hơn so với hydrocortison.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Hấp thu nhanh đường uống, nồng độ cao nhất trong huyết tương sau 1 - 3 giờ. Thời gian bán thải thay đổi trung bình 3,4 - 3,8 giờ, chuyển hóa ở gan và bài tiết qua nước tiểu (chuyển hóa dạng kết hợp 80% và 20% dạng không biến đổi).

BẢO QUẢN: Nơi khô, dưới 30 °C, tránh ánh sáng trực tiếp.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.